TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2019
"V/v xin ly hôn và giải quyết về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đào

Ông Võ Văn Liềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc "Xin ly hôn và giải quyết về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1993, (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Hiện đang tạm trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn**: Anh Võ Hồng L (tên thường gọi là S), sinh năm 1988, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 30/11/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Vào năm 2011, chị kết hôn với anh Võ Hồng L, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ Ban Nhân Dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không còn hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung, chồng không quan tâm lo lắng cho vợ con, còn cờ bạc nợ nần. Chị đã nhiều lần bỏ qua,

một năm trước chị đã nộp đơn ly hôn do gia đình động viên và anh L hứa sửa chữa nên chị rút đơn về chung sống nhưng anh L không chịu sửa chữa. Nay xét thấy sống với anh L không có hạnh phúc nên chị làm đơn này xin ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là: Võ Hữu N – sinh ngày 13/9/2011. Hiện đang sống cùng chồng tôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H xin được ly hôn với anh L; về con chung, chị đồng ý giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu;

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 18/02/2019: Bị đơn anh Võ Hồng L thống nhất lời khai của chị H về hôn nhân, con chung của vợ chồng.

Về lý do xin ly hôn mà chị H đưa ra thì anh không thống nhất vì theo anh vợ chồng chung sống có cự cãi giận hờn, có hiểu lầm về tiền bạc nên chị H bỏ về nhà cha mẹ vợ sống và vợ chồng ly thân với nhau khoảng hai tháng nay, anh mong chị H bỏ qua lỗi lầm quay về chung sống để cùng nhau chăm lo cho con.

Nguyện vọng: anh L không đồng ý ly hôn, anh còn thương vợ nên xin đoàn tụ; Về con chung, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu vợ cấp dưỡng, tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do phát sinh mâu thuẫn trong hôn nhân, không giải quyết được với nhau nên chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Hồng L và được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Võ Hồng L với tư cách là bị đơn trong vụ án, vắng mặt không lý do lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh L xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 85/2011, quyển 01/2011 ngày 02/8/2011 theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm chị H xin ly hôn, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ luật này để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H xin ly hôn với anh Võ Hồng L vì lý do vợ chồng thường xuyên cự cãi do không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung, do chồng không quan tâm lo lắng cho vợ con, còn cờ bạc nợ nần, chị đã nhiều lần bỏ qua, nay chị cương quyết ly hôn. Còn anh L thì cho rằng vợ chồng có cự cãi giận hờn, có hiểu lầm về tiền bạc nên chị H bỏ về nhà

cha mẹ vợ sống và vợ chồng ly thân với nhau khoảng hai tháng nay, anh mong chị H bỏ qua lỗi lầm quay về chung sống để cùng nhau chăm lo cho con, nay anh vẫn muốn đoàn tụ với vợ. HĐXX thấy rằng, chị H và anh L có thời gian kết hôn, chung sống hạnh phúc được 5 năm, sau đó nhiều lần mâu thuẫn không tự giải quyết được nên cách đây một năm chị H đã nộp đơn ly hôn, sau đó được gia đình động viên và anh L hứa sửa chữa chị rút đơn vợ chồng đoàn tụ nhưng quá trình sau đó anh L không sửa chữa sai lầm nên vợ chồng tiếp tục ly thân đến nay. Quá trình này, cả hai bên không thăm nom, quan tâm, chăm sóc gì đối với nhau, anh L muốn đoàn tụ với vợ nhưng anh không tạo điều kiện tìm hiểu, động viên hàn gắn với vợ mà chị H còn cho biết anh thường nhắn tin, điện thoại liên lạc để dọa dẫm chị. Từ đó cho thấy cả chị H và anh L đều đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau, hôn nhân của anh chị không thể duy trì được nữa, chị H tỏ rõ thái độ cương quyết không đoàn tụ, cho nên việc xem xét cho chị được ly hôn với anh L là phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh L có 01 con chung tên Võ Hữu N – sinh ngày 13/9/2011, cháu N hiện đang sống cùng anh L. Chị H và anh L đều có nguyện vọng là anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh L. Xét sự tự nguyện yêu cầu này của anh chị này là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX ghi nhận. Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Anh L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L đều xác định không có, không ai yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000đ chị H phải chịu nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 131, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Võ Hồng L.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Võ Hữu N, sinh ngày 13/9/2011 cho anh Võ Hồng L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp án phí HNST là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000960, ngày 24/12/2018 của

Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp xong án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/3/2019.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TNDN tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sợ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhập